TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA HÀNH** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 07-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:** Bà Trần Thị Thi Thơ

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

+ Ông Ngô Văn Lâm

+ Bà Kiều Việt Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Nha – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2019/TLST-HS, ngày 24/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HS, ngày 22/02/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Thị T,** sinh ngày 21 tháng 6 năm 1976 tại huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Đội 10, thôn E, xã R, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Tấn T1 và bà Hồ Thị A; chồng tên Vy Văn T2; có 02 người con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ giai đoạn điều tra mãi đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Huỳnh Thị Q1**,** sinh năm 1963.

Trú tại: Thôn S, xã H, huyện K, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Vy Văn T2, sinh năm 1973.

Trú tại: Đội 10, thôn E, xã R, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 16/10/2018, Bùi Thị T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 76V4-1334 đi từ thành phố Quảng Ngãi lên huyện K với mục đích thu mua nông sản để kinh doanh. Tại chợ N thuộc thôn S, xã H, huyện K, T ghé vào quày bán thịt trước chợ để mua thịt. Lúc này, T nhìn thấy bà Huỳnh Thị Q1 (Sinh năm 1963, trú tại thôn S, xã H, huyện K) là người bán bún bên cạnh quày thịt đang ngồi đếm tiền trong một túi nilon màu đen nên nảy sinh ý định trộm cắp số tiền này với mục đích tiêu xài cá nhân. Do vậy, sau khi mua thịt xong T điều khiển xe mô tô chạy đến đứng ở ngã ba đường, cách vị trí bà Q1 đang bán bún khoảng 20 mét để quan sát, chờ cơ hội trộm cắp tài sản. Đứng khoảng 10 phút, khi thấy bà Q1 xách thùng nước bỏ đi nơi khác thì T điều khiển xe mô tô quay lại chỗ bà Q1 bán bún.

Quan sát thấy không có ai chú ý nên T xuống xe, đi đến mở tủ xe bán bún của bà Q1 (tủ xe chỉ khép hờ chứ không khóa) và lấy túi nilon đựng tiền cho vào túi áo khoác rồi điều khiển xe quay về nhà. Khi về đến nhà, T khai mở túi nilon ra đếm tiền thì thấy có nhiều tờ tiền loại polime nhiều mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng, 100.000 đồng và 50.000 đồng, tổng số tiền là 4.300.000 đồng. Ngoài ra còn có một ít tiền lẻ loại tiền giấy mệnh giá 5.000 đồng, 2.000 đồng và 1.000 đồng, tổng số tiền khoảng mười mấy nghìn đồng. T gói số tiền 4.300.000 đồng lại vào túi nilon đen như cũ và cho vào túi áo khoác, treo trong nhà.

Khi bà Q1 quay lại xe bán bún, dọn đồ chuẩn bị về nhà thì phát hiện số tiền của mình trong tủ không còn nên bà làm đơn báo cáo về việc mất cắp tài sản gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K. Ngày 19/10/2018, khi T quay lại địa bàn huyện K thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K phát hiện, triệu tập để làm việc thì T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận giám định số 1073/KLGĐ-PC09 ngày 14/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

- Xác định được hình ảnh đối tượng nghi vấn mặc trang phục áo màu xanh đen, đội nón bảo hiểm màu xanh, giữa nón có sọc màu trắng, điều khiển xe mô tô (dạng xe Dream), phía sau yên xe có bao tải màu vàng. Đối tượng xuất hiện ở hiện trường vào lúc 09h34’56” ngày 16/10/2018 và rời khỏi hiện trường vào lúc 09h50’20” ngày 16/10/2018.

- Không xác định được biển kiểm soát xe mô tô, gương mặt người của đối tượng và hình ảnh khi đối tượng rời khỏi xe mô tô vào trong quán mang theo đồ vật gì ra khỏi quán.

Quá trình điều tra thu giữ một số vật chứng gồm: 01 xe máy có biển kiểm soát 76V4-1334, màu nho, bửng xe màu trắng, trên phía sau phần baga xe có 01

bao màu vàng (loại bao URE) cột bằng dây cao su màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu xanh, có tán mũ màu đen, trên mũ có 04 vạch màu trắng chạy từ trước ra sau. Trên mũ có dòng chữ "VIETTEL hãy nói theo cách của bạn" ở phía trước và dòng chữ "next TV truyền hình thế hệ mới" ở phía bên trái mũ; 01 khẩu trang, loại khẩu trang lớn trùm cả đầu, màu đà, bên trên có nhiều bông hoa màu vàng, trắng, xanh; 01 (một) áo khoác thun, màu tím, có mũ áo gắn kèm; Số tiền 4.300.000 đồng tạm giữ trên người Bùi Thị T.

Cáo trạng số 157/QĐ-VKS, ngày 22/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Bùi Thị T về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa**,** kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Thị T từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước ½ giá trị xe mô tô biển kiểm soát 76V4-1334 do Bùi Thị T đứng tên sở hữu.

+ Trả lại: 01 bao màu vàng; 01 mũ bảo hiểm màu xanh, 01 khẩu trang; 01 áo khoác thun, màu tím, có mũ áo gắn kèm; số tiền 4.300.000 đồng.

- Về phần dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong, người bị hại không có yêu cầu gì, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Bị cáo Bùi Thị T phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng hình sự; kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 42 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng gì của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, trình tự, thủ tục tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung vụ án. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở chứng cứ xác định bị cáo Bùi Thị T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình

sự; đủ khả năng hiểu biết và điều khiển hành vi của bị cáo. Nhưng với mục đích có tiền tiêu xài cá nhân, nên vào sáng ngày 16/10/2018, Bùi Thị T đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để lén lút mở trộm tủ xe bán bún chiếm đoạt của bà Huỳnh Thị Q1 số tiền 4.300.000 đồng được bà Q1 để trong 01 túi nilong màu đen. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Bùi Thị T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nên cần áp dụng điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi xét xử đối với bị cáo.

[5] Hội đồng xét xử cũng xét thấy:

Bị cáo Bùi Thị T có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo; giao bị cáo về chính quyền địa phương, giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe bị cáo, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[6] Xét lời trình bày của bà Huỳnh Thị Q1 trong quá trình điều tra, về số tiền bà bị mất khoảng hơn 15.000.000 đồng, bị cáo T chỉ thừa nhận số tiền 4.300.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của bà Q1 và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chưa có cơ sở. Nay bà Q1 không yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về phần dân sự: Người bị hại đã nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với xe mô tô biển kiểm soát 76V4-1334 do Bùi Thị T đứng tên chủ xe trong giấy đăng ký mô tô xe máy, đây là tài sản chung giữa bị cáo T và chồng ông Vy Văn T2 trong thời kỳ hôn nhân, nhưng T tự ý sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội ngày 16/10/2018; ông T2 không biết việc bị cáo T sử dụng phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước ½ giá trị của xe mô tô biển kiểm soát 76V4-1334, trả lại ½ giá trị xe mô tô biển kiểm soát 76V4-1334 cho ông Vy Văn T2.

+ Đối với 01 bao màu vàng (loại bao URE) cột bằng dây cao su màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu xanh, có tán mũ màu đen, trên mũ có 04 vạch màu trắng chạy từ trước ra sau. Trên mũ có dòng chữ "VIETTEL hãy nói theo cách của bạn" ở phía trước và dòng chữ "next TV truyền hình thế hệ mới" ở phía bên trái mũ; 01 khẩu trang, loại khẩu trang lớn trùm cả đầu, màu đà, bên trên có nhiều bông hoa màu vàng, trắng, xanh; 01 (một) áo khoác thun, màu tím, có mũ áo gắn kèm không có liên quan đến hành vi phạm tội ngày 16/10/2018, nên cần tuyên trả lại cho Bùi Thị T.

+ Đối với số tiền 4.300.000 đồng bị cáo T chiếm đoạt, hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Tuy nhiên, bị cáo đã bồi thường xong, bà Q1 không có yêu cầu gì khác, nên cần trả lại số tiền trên cho bị cáo T.

[9] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt và xử lý vật chứng phù hợp với nhận định trên, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Bùi Thị T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 33 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2- Xử phạt bị cáo Bùi Thị T **06** (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm, kể từ ngày tuyên án (ngày 07/3/2019).

Giao bị cáo Bùi Thị T cho UBND xã R, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: ½ giá trị của xe mô tô biển kiểm soát 76V4-1334 do Bùi Thị T đứng tên trong giấy đăng ký xe, trả lại ½ giá trị xe mô tô biển kiểm soát 76V4-1334 cho ông Vy Văn T2.

+ Trả lại cho bị cáo Bùi Thị T: 01 bao màu vàng (loại bao URE) cột bằng dây cao su màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu xanh, có tán mũ màu đen, trên mũ có 04 vạch màu trắng chạy từ trước ra sau. Trên mũ có dòng chữ "VIETTEL hãy nói theo cách của bạn" ở phía trước và dòng chữ "next TV truyền hình thế hệ mới" ở phía bên trái mũ; 01 khẩu trang, loại khẩu trang lớn trùm cả đầu, màu đà, bên trên

có nhiều bông hoa màu vàng, trắng, xanh; 01 (một) áo khoác thun, màu tím, có mũ áo gắn kèm; Số tiền 4.300.000 đồng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/02/2019 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

4- Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Thị T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Thi Thơ

Nơi nhận
- *TAND tỉnh Quảng Ngãi;*
- *VKSND tỉnh;*
- *VKSND huyện;*
- *Công an huyện K;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *Sở tư pháp;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*